

BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN MINH NGỌC*

Ngày nhận bài: 08/03/2017; ngày sửa chữa: 16/03/2017; ngày duyệt đăng: 21/03/2017.

Abstract: The article analyses situation of management of nurturing education managers at secondary schools in Bo Trach district, Quang Binh province, thereby points out shortcomings that hinder education quality improvement. Based on this analysis, the article proposes solutions to improve competence of education managers at secondary schools in Bo Trach district such as planning the training programmes, supervising the implementation and assessing the results, etc.

Keywords: Education managers, secondary school, training, nurture.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục (GD) - đào tạo (ĐT), quản lý (QL) ĐT, bồi dưỡng (BD) đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) là một trong những khâu quan trọng không thể thiếu được trong toàn bộ quy trình QL phát triển đội ngũ CBQL GD nói chung, trong đó có đội ngũ CBQL các trường trung học cơ sở (THCS).

Xác định chất lượng của một nhà trường là minh chứng rõ nét về vai trò, năng lực của CBQL trường đó. Vì vậy, Phòng GD-ĐT Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện có hiệu quả QL ĐT, BD đội ngũ CBQL các trường THCS theo tiếp cận năng lực nhằm trang bị kiến thức, truyền thụ kinh nghiệm, hình thành kỹ năng trong hoạt động, hình thành nên phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và tâm lý, tạo nên những mẫu hình cơ bản của CBQL các trường THCS, từ đặc trưng và yêu cầu của xã hội, tạo ra năng lực hành động tương ứng cho mỗi CBQL; nhằm khắc phục mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực trong mỗi con người, bù đắp những thiếu hụt, khiếm khuyết của mỗi cá nhân trong quá trình hoạt động; tạo ra chất mới và sự phát triển toàn diện của CBQL các trường THCS.

1. Thực trạng ĐT, BD CBQL các trường THCS tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Để phân tích, đánh giá và có những nhận định chính xác, cụ thể thực trạng QL ĐT, BD đội ngũ CBQL các trường THCS trên địa bàn toàn huyện, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi cho 03 nhóm đối tượng (từ tháng 8/2015 - 01/2017): 1) Cấp tỉnh: 12 người bao gồm: Lãnh đạo, Chuyên viên Sở GD-ĐT tỉnh Quảng Bình; 2) Cấp huyện: 21 người bao gồm: Thường trực UBND huyện Bố Trạch, Lãnh đạo các phòng ban trực thuộc huyện; Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD-ĐT Bố Trạch; 3) Cấp xã, thị trấn: 60 người

bao gồm: Lãnh đạo các xã, thị trấn; 4) Cấp trường: 918 CBQL, giáo viên các đơn vị trường THCS. Kết quả khảo sát cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã		Cấp trường	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Khảo sát thực trạng đội ngũ CBQL các trường THCS (số lượng, cơ cấu, chất lượng)	3,94	1,02	4,13	0,87	3,75	0,98	4,12	1,06
2	Lập kế hoạch ĐT, BD của Phòng GD-ĐT, của trường	4,01	0,94	4,08	0,82	4,01	1,68	3,99	0,95
2.1	Khảo sát thực trạng năng lực đội ngũ CBQL các trường THCS	3,91	0,95	4,05	0,83	3,91	3,91	4,02	0,94
2.2	Phân loại đối tượng, xác định nhu cầu ĐT, BD	4,02	0,94	4,06	0,83	4,02	0,94	4,07	0,94
2.3	Tiếp cận chuẩn Hiệu trưởng, năng lực làm công cụ để định hướng thiết kế chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức ĐT, BD	4,07	0,94	4,13	0,8	4,07	0,94	3,95	0,95
2.4	Xây dựng các điều kiện hỗ trợ ĐT, BD	4,02	0,94	4,06	0,83	4,02	0,94	3,91	0,95
3	Tổ chức ĐT, BD đúng đối tượng, đúng nhu cầu của giáo viên	3,96	0,99	4,17	0,84	3,77	0,91	3,69	1,05
4	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch ĐT, BD	3,76	1	3,96	0,92	3,68	1,04	3,75	0,91
5	Đánh giá kết quả đầu ra của quá trình ĐT, BD	3,83	0,99	3,95	0,9	3,55	0,9	3,97	0,96
	Chung	3,90	0,99	4,06	0,87	3,75	1,10	3,90	0,99

ĐTB: Điểm trung bình, ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát thực trạng QL ĐT, BD đội ngũ CBQL các trường THCS cho thấy: cả 4 khách thể khảo sát đều đánh giá QL ĐT, BD đội ngũ CBQL THCS ở trong khoảng khá và cận tốt. Có sự lệch chuẩn giữa 4 nhóm đối tượng, tuy nhiên không đáng kể vì mỗi nhóm đối tượng đều có những nhận định đánh giá khác nhau một cách khách quan theo quan điểm và vị trí công tác của mình. Cụ thể:

* Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- *Số lượng, cơ cấu, chất lượng*: Đội ngũ CBQL các trường THCS không ngừng được phát triển cả về số lượng và trình độ, đủ số lượng để thực hiện nhiệm vụ QL các trường THCS. Phần lớn, CBQL đạt được các yêu cầu quy định trong các tiêu chuẩn của chuẩn hiệu trưởng THCS, cơ bản có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; hầu hết có trình độ ĐT về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu quy định, có phẩm chất đạo đức tốt; đa số tích cực trong công tác QL và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao (ĐTB: 3,94; 4,13; 3,75; 4,12). Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CBQL bị đánh giá thấp về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp. Chất lượng ĐT của một bộ phận CBQL có trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, từ xa chưa thật sự đảm bảo. Trình độ và năng lực QL nhà trường của một bộ phận CBQL còn rất hạn chế; đa số thực hiện nhiệm vụ QL theo kinh nghiệm, chưa được ĐT, BD một cách chuẩn mực về kiến thức, kỹ năng QL nhà trường, đặc biệt là không cập nhật nghiệp vụ QL hiện đại, thiếu kiến thức pháp luật, QL nhân sự và tài chính; năng lực QL yếu, còn lúng túng trong chỉ đạo, điều hành; khả năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ yếu; chưa nhận thức đầy đủ về nghề QL, vai trò kép của CBQL là QL và lãnh đạo nhà trường.

- *Lập kế hoạch ĐT, BD và tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch*: Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động ĐT, BD được Phòng GD-ĐT tổ chức đúng quy trình. Các cấp QLGD đã chú trọng đến xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BD mang tính liên hoàn, không ngắt quãng. Tuy nhiên, hiệu quả ĐT, BD chưa cao và còn tồn tại nhiều bất cập trong QL ĐT, BD (ĐTB: 4,01; 4,08; 4,01; 3,99). Cụ thể:

+ Công tác lập kế hoạch, phê duyệt kế hoạch còn có những bất cập, như: phân loại đối tượng BD chưa sát với thực trạng đội ngũ, dẫn đến việc xác định nội dung, phương pháp, hình thức chưa đáp ứng được nhu cầu BD của giáo viên; Nội dung BD chưa sát với thực tế QL trường THCS. Một số nội dung như: BD lí luận chính trị, BD các kỹ năng QL (QL dạy học, QL tài chính, QL CSVC, QL môi trường GD); cách thức tổ chức lớp BD và sự ủng hộ của lãnh đạo của các trường chưa thật sự tốt; CBQL tham gia BD còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác của nhà trường nên thiếu tập trung; thời gian tổ chức các lớp BD ở nhiều nơi chưa phù hợp...

+ Thái độ của CBQL đối với mục tiêu nâng cao năng lực QL là rào cản lớn nhất đối với sự đổi mới chứ không phải là năng lực và kỹ năng, thể hiện ở chỗ: chưa ý thức đầy đủ vai trò của việc tự học, tự BD, ngại

tham gia các lớp BD thương xuyên, thiếu tích cực khi tham gia các lớp BD; nhận thức chưa đầy đủ về vai trò ngoại ngữ và tin học trong QL nhà trường.

+ Trong QL, chưa xác định được cách tiếp cận cụ thể để QL ĐT, BD giáo viên; hiệu quả, hiệu lực QL chưa cao; mô hình BD CBQL cấp Sở, Phòng chưa hiệu quả nên việc triển khai tại cơ sở chưa đạt yêu cầu đề ra; thiếu sự QL và hỗ trợ chất lượng giáo viên sau khi được BD nên dẫn đến thiếu tính bền vững và liên tục trong công tác ĐT, BD; thiếu các hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng ĐT, BD; các chính sách cho hoạt động BD còn ít và gần như không có (ĐTB: 3,83; 3,95; 3,55; 3,97).

Như vậy, vấn đề đặt ra là từ phân tích thực trạng QL ĐT, BD đội ngũ CBQL các trường THCS là cần có những giải pháp cụ thể của từng địa phương trên cơ sở các giải pháp chung nhất để thực hiện có hiệu quả công tác ĐT, BD.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng ĐT, BD đội ngũ CBQL các trường THCS trên địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

2.1. Khảo sát thực trạng đội ngũ CBQL các trường THCS về số lượng, chất lượng, cơ cấu nhu cầu BD. Khảo sát thực trạng đội ngũ CBQL thực chất là đánh giá chất lượng đầu vào của quá trình ĐT, BD. Mục đích của việc đánh giá, xếp loại và phân loại CBQL không chỉ dừng lại ở công tác thi đua mà còn để sàng lọc và xây dựng đội ngũ CBQL ngày càng có chất lượng hơn. Vì vậy, công cụ để khảo sát chất lượng đội ngũ CBQL chính là chuẩn hiệu trưởng (đã được bổ sung khung năng lực mới), hay nói cách khác đánh giá theo tiếp cận năng lực. Để làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá đội ngũ CBQL cần thực hiện một số nội dung sau:

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế, kiểm tra đánh giá đội ngũ CBQL theo chuẩn hiệu trưởng (đã được bổ sung khung năng lực mới).

- Thực hiện đầy đủ và đúng trách nhiệm, quyền hạn của các cấp QL trong công tác kiểm tra. Dù ở cấp huyện (Phòng GD-ĐT) hay cấp trường (các đơn vị trường THCS) cần phải thực hiện các hoạt động sau: + Lập kế hoạch kiểm tra trên cơ sở thực hiện hoạt động phát triển nghề nghiệp của CBQL tại đơn vị trường; + Tùy vào thực tiễn hoạt động của mỗi đơn vị, nhiệm vụ phân công của mỗi CBQL để có thể điều chỉnh bổ sung các tiêu chí đánh giá trong khung năng lực như: sinh hoạt chuyên đề, nghiên cứu khoa học GD, BD và tự BD của CBQL cũng như các năng lực mang nét đặc thù riêng biệt của CBQL.

- Lựa chọn nhân sự tham gia kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo được kết quả kiểm tra, đánh giá đủ độ tin cậy.

- Sau kiểm tra, đánh giá cần: báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm. Kết quả kiểm tra, đánh giá phải thể hiện được mặt mạnh, mặt yếu của CBQL.

- QL, sử dụng kết quả đánh giá: kết quả đánh giá CBQL như là một cơ sở để đánh giá chất lượng CBQL từng năm học và phân loại, sàng lọc đội ngũ CBQL. Từ đó, có kế hoạch tiếp theo trong QL đội ngũ CBQL.

- Tăng cường và đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá CBQL; sử dụng chuẩn hiệu trưởng như công cụ để đánh giá phẩm chất và năng lực của CBQL.

2.2. Xây dựng kế hoạch ĐT, BD theo tiếp cận năng lực. Lập kế hoạch ĐT, BD cho CBQL cần thực hiện các nội dung như sau:

2.2.1. Phân loại đối tượng ĐT BD: Căn cứ kết quả khảo sát chất lượng đội ngũ CBQL để phân loại đối tượng ĐT, BD, gồm 2 nhóm đối tượng: CBQL đương chức và CBQL trong quy hoạch.

- **Đối với CBQL đương chức:** Có kế hoạch BD thường xuyên, định kì theo hình thức tập trung, tại chức, tự BD, trao đổi kinh nghiệm.

+ Đầu năm học tổ chức cho CBQL học nhiệm vụ năm học và duyệt kế hoạch năm học của các trường trên cơ sở tổ chức trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các CBQL các trường trong toàn quận/huyện theo cụm trường.

+ Cuối kì và cuối năm học chọn những nhân tố điển hình trong công tác QL để các trường học tập nhân rộng áp dụng mô hình QL hay có hiệu quả vào thực tiễn từng đơn vị trong toàn quận/huyện.

+ Tổ chức hội thảo trao đổi học tập kinh nghiệm theo định kì hàng năm.

+ BD các kĩ năng QL.

+ BD theo các chuyên đề.

- Có chính sách động viên khuyến khích mỗi CBQL có kế hoạch tự học, tự nghiên cứu, tự BD.

- Có kế hoạch ĐT đối với CBQL với các nội dung nhằm đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ gồm: + ĐT trên đại học về chuyên môn hoặc về chuyên ngành QLGD; + ĐT lí luận chính trị: Trung cấp chính trị, Cao cấp chính trị; + ĐT về tin học, ngoại ngữ,...

- Đối với CBQL trong quy hoạch:

+ Giai đoạn trước quy hoạch: diện cán bộ đã qua ĐT càng rộng, trình độ cán bộ được ĐT càng cao thì nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch càng phong phú và có chất lượng. Không có nguồn cán bộ đã được ĐT sẽ phải quy hoạch gượng ép hoặc làm một cách hình thức.

+ Giai đoạn sau quy hoạch: ở đây, ĐT, BD có vai trò quyết định kết quả thực hiện quy hoạch. Xây dựng xong quy hoạch mới là bước khởi đầu, sau đó sẽ là một quá trình công phu, gian khổ, phải ĐT, BD, thử thách, rèn luyện đối với cán bộ trong quy hoạch, để thực hiện có kết quả kế hoạch đã được thông qua. Để làm được điều này cần: Chọn, cử đúng cán bộ thuộc diện quy hoạch; Xây dựng kế hoạch ĐT, BD cán bộ hàng năm; Lựa chọn nội dung, chương trình, phương thức ĐT, BD; Bố trí, sử dụng cán bộ sau ĐT BD.

2.2.2. Định hướng lựa chọn nội dung, chương trình, phương thức ĐT, BD phù hợp với từng đối tượng.

- **Nội dung ĐT, BD được xác định trên cơ sở xác định nhu cầu ĐT, BD:** Bộ GD-ĐT đã ban hành chương trình BD CBQL các trường phổ thông, kèm theo Quyết định số 382/QĐ-BGD-ĐT ngày 20/01/2012 của Bộ trưởng. Chương trình gồm 5 module với 19 chuyên đề. Các chương trình được xây dựng theo module (hay các chuyên đề) theo một logic nhất định nhưng có tính độc lập tương đối. Các nội dung chủ yếu là: + ĐT, BD về lí luận chính trị, cập nhật đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; + ĐT BD kiến thức về QL nhà nước; + ĐT, BD kiến thức về QL GD; + ĐT, BD ngoại ngữ; + Trang bị những kiến thức cơ bản về tin học.

Những nội dung trên được xây dựng thành các chương trình để ĐT, BD một cách hệ thống. Ngoài ra, cần tiên hành BD mang tính cập nhật và bổ túc như trên đã nói với đối tượng CBQL đương chức. Căn cứ vào thực tế của huyện Bồ Trạch, nhu cầu BD của CBQL các trường THCS qua khảo sát thực trạng, yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD phổ thông, cần tập trung BD những vấn đề sau: - Lập kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS; - QL phát triển chương trình GD nhà trường THCS theo định hướng phát triển năng lực học sinh; - Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học ở trường THCS; - QL hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và sáng kiến kinh nghiệm ở trường THCS; - QL tài chính trường THCS

- Đổi mới cách tổ chức và BD CBQL:

+ BD theo con đường "từ trên xuống". Đây là cách BD lâu nay thường vẫn làm, nhằm giúp CBQL quán triệt những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về GD (đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đổi mới chương trình GD phổ thông, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hoá GD,...) các chỉ thị, kế hoạch của Bộ GD-ĐT đối với ngành và các trường mầm non, các trường phổ thông. Theo chúng tôi, nên tập trung CBQL theo từng đợt hoặc theo cụm để BD trực tiếp, không nên theo cách thức như lâu nay vẫn làm.

+ BD theo con đường “từ dưới lên”. Cách BD dựa trên những đề xuất của CBQL theo kiểu cần gì, thiếu gì thì BD nội dung đó.

+ CBQL tự BD: Vào đầu năm học, CBQL đăng kí nội dung, kế hoạch tự BD cho phòng GD-ĐT. Sản phẩm tự BD là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng của học kì, năm học.

- *Đổi mới phương pháp BD CBQL*: Trên thế giới, việc BD CBQL thường được tiến hành theo các phương pháp: Phương pháp lấy chuyên gia làm trung tâm; Phương pháp lấy phương tiện làm trung tâm; Phương pháp lấy học viên làm trung tâm.

Đối với CBQL các trường THCS, theo chúng tôi, nên kết hợp giữa phương pháp lấy học viên làm trung tâm và tự BD của CBQL là chủ yếu. Từ đó, chúng tôi đề xuất một quy trình BD CBQL bao gồm các bước sau đây: - Bước 1: Phát tài liệu BD, hướng dẫn sơ bộ cho CBQL về nội dung tài liệu; - Bước 2: CBQL tự nghiên cứu tài liệu BD; - Bước 3: Tổ chức cho CBQL trao đổi về tài liệu BD theo quận/huyện, cụm; - Bước 4: Tập trung những nội dung CBQL chưa rõ, chưa thống nhất qua tự nghiên cứu và trao đổi, thảo luận; - Bước 5: Tổ chức giải đáp những nội dung CBQL chưa rõ hoặc chưa thống nhất ở tài liệu BD.

- *Về hình thức ĐT, BD*: Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền GD hiện đại, CBQL cần được ĐT BD dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú như:

+ BD thường xuyên: Công tác BD thường xuyên được thực hiện bằng nhiều cách như: tự học, tự BD trong thực tiễn GD, tham gia các buổi hội thảo, tham gia các khóa BD ngắn hạn. Tham quan học tập kinh nghiệm QL của một số nước trong khu vực và trên thế giới. Trong đó tự học, tự BD là cách BD cơ bản nhất, thông qua các hoạt động thực tiễn về QL các cơ sở GD, CBQL tự rút ra những bài học kinh nghiệm, khắc phục những mặt còn hạn chế.

+ ĐT, BD tập trung nhằm ĐT, BD một cách có hệ thống để nâng cao trình độ cho đội ngũ CBQL chưa được chuẩn hoá về trình độ ĐT và có kế hoạch nâng cấp, ĐT, BD đội ngũ CBQL nhằm đạt chuẩn và trên chuẩn. Có thể tập trung học liên tục hoặc tập trung theo từng đợt, cấp chứng nhận từng đợt học, khi nào người học tích lũy đủ số chứng nhận của các module thì được cấp chứng chỉ.

+ ĐT, BD theo hình thức từ xa với các học liệu phát cho người học hoặc qua mạng,...

2.3. Tổ chức ĐT, BD:

- Tổ chức ĐT, BD nâng chuẩn cho CBQL: Phòng GD-ĐT phối hợp với trung tâm dạy nghề huyện, liên kết với các trường đại học sư phạm mở các lớp thạc sĩ

chuyên ngành QL GD; phối hợp với trung tâm chính trị huyện mở các lớp BD lí luận chính trị...

- Tổ chức BD CBQL thông qua các hội thảo: Đổi mới hình thức tổ chức hội thảo; nội dung hội thảo phải mang tính thực tiễn cao. Việc tổ chức hội thảo phải sát với thực tiễn QL và có mời diễn giả, giáo viên cốt cán cấp Sở, Phòng trao đổi, chia sẻ.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu khoa học và tổ chức công bố đều đặn các kết quả nghiên cứu của giáo viên: Đổi mới hình thức viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm hàng năm bằng nghiên cứu cải tiến sư phạm theo nhóm; khuyến khích CBQL tham gia viết bài tại các hội thảo chuyên ngành từ thực tiễn giảng dạy hoặc các tạp chí chuyên ngành có chất lượng để nâng cao ý thức tự học tự BD của CBQL; nội dung sáng kiến kinh nghiệm gắn liền với thực tiễn QL nhà trường.

- Tổ chức BD CBQL thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn: + Nâng cao hiệu quả hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm; phương thức kết hợp GD giữa nhà trường, gia đình và xã hội...; + Tổ chức và tham gia các hội thi: Hội thi CBQL giỏi...

2.4. Đổi mới đánh giá kết quả BD CBQL. Cùng với việc đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức BD CBQL, cần thiết phải đổi mới việc đánh giá kết quả BD CBQL.

Về nội dung đánh giá. Theo chúng tôi, cần đánh giá trên hai phương diện: - Nhận thức của CBQL về các vấn đề được BD; - Khả năng vận dụng những kiến thức được BD vào công tác chỉ đạo, vào thực tế QL nhà trường của CBQL.

Về hình thức đánh giá: Có thể sử dụng các hình thức đánh giá như tự đánh giá, đánh giá của Phòng GD-ĐT, của UBND huyện.

Kết quả đánh giá được lưu giữ vào hồ sơ cán bộ, làm căn cứ để xây dựng quy hoạch, kế hoạch ĐT, BD cán bộ, kế hoạch luân chuyển, bố trí sử dụng cán bộ của quận/huyện. ĐT, BD là khâu quan trọng trong QL để nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL nói chung, trong đó có đội ngũ CBQL các trường THCS. Tuy nhiên, thực trạng ĐT, BD đội ngũ CBQL chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới QL GD trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, Phòng GD-ĐT Bố Trạch đã xác định cần phải có các giải pháp khoa học, thực tiễn và kịp thời để nâng cao hiệu quả BD: 1) Khảo sát thực trạng đội ngũ; 2) Xây dựng kế hoạch ĐT, BD; 3) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch ĐT, BD; 4) Kiểm tra, đánh giá quá trình ĐT, BD. □

Tài liệu tham khảo

[1] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 7111* (Xem tiếp trang 4)

có sự chênh lệch về trình độ và làm cho số lượng HS ngày càng đông, gây áp lực lớn cho ngành giáo dục thành phố và ảnh hưởng đến công tác giáo dục nói chung và GDĐĐ nói riêng. Với những đặc điểm này, đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải có những đổi mới về nội dung và hình thức giáo dục cho phù hợp với đối tượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho GDĐĐ.

3. Vai trò của các nhà trường với tư cách là “chủ thể trực tiếp” của GDĐĐ

Đối với GDĐĐ, nhà trường luôn là cơ sở quan trọng trong việc hình thành đạo đức nhân cách cho HS, mỗi một chủ thể, một bộ phận trong nhà trường đều cần thiết khi trực tiếp tham gia vào công tác GDĐĐ cho HS.

3.1. Đối với cán bộ quản lí: phải làm cho toàn thể cán bộ - GV - nhân viên trong trường thấy rõ tầm quan trọng và sự cấp thiết của công tác GDĐĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung.

3.2. Đối với GV chủ nhiệm: là người giữ vai trò chủ động trong việc phối hợp các lực lượng giáo dục và trực tiếp thay mặt nhà trường để giáo dục HS. Ngoài ra, GV chủ nhiệm là người thực hiện sự phối hợp, liên kết chặt chẽ với GV bộ môn, các đoàn thể trong nhà trường. Năng lực chuyên môn, đạo đức, uy tín và kinh nghiệm công tác của GV chủ nhiệm lớp là điều kiện quan trọng nhất cho việc tổ chức phối hợp thành công các hoạt động giáo dục HS của lớp. GDĐĐ HS là công việc đòi hỏi sự kiên trì, cần phải có tâm huyết với nghề; có phương pháp chủ nhiệm tốt với một kế hoạch toàn diện, hợp lí.

3.3. Đối với GV bộ môn: Mỗi GV bộ môn phải luôn dạy tốt môn học của mình, hãy chú ý đến mọi đối tượng HS, đặc biệt là HS cá biệt, HS yếu, kém, HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn để tận tình giúp đỡ các em; giúp các em tiếp thu tốt nhất kiến thức mà mình đã truyền đạt. Tích cực nâng cao chất lượng tiết dạy, chú ý ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả để kích thích sự ham học, hứng thú của HS đối với tiết học; chú trọng lồng ghép nội dung GDĐĐ HS thông qua các môn học...

3.4. Đối với Đoàn - Đội: Đoàn - Đội có vai trò hết sức quan trọng trong công tác GDĐĐ HS. Do đó, nhà trường cần tăng cường vai trò của tổ chức Đoàn - Đội trong việc tuyên truyền các Nghị quyết, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong học tập, các hoạt

động ngoại khóa; các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, những hoạt động văn hóa lành mạnh khác,... nhằm thu hút, lôi cuốn HS đến với tập thể, đến những hoạt động bổ ích, từ đó giáo dục về lòng nhân ái, tình đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau; giáo dục các em những kĩ năng sống; giáo dục truyền thống và đạo lí con người Việt Nam, từ đó GDĐĐ cho HS.

Chăm lo GDĐĐ cho HS hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bồi dưỡng, “ươm mầm” phát triển nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Cùng với giáo dục thể chất, văn hoá, giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ, GDĐĐ góp phần hoàn thiện các mặt, đức, trí, thể, mỹ cho HS phổ thông nói riêng, thế hệ trẻ Việt Nam nói chung, tạo ra con người hoàn thiện đáp ứng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2016). *Báo cáo tổng kết các năm học 2011-2016*.
- [2] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2015). *Báo cáo tổng kết công tác giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2014-2015*.
- [3] Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh (2007). *Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh trung học phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Hội thảo khoa học.
- [4] Hà Nhật Thăng (2002). *Thực trạng đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của thanh niên - học sinh - sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số 39, tr 26-27.
- [5] Huỳnh Khải Vinh (2001). *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn mực giá trị xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Biện pháp bồi dưỡng đội ngũ...

(Tiếp theo trang 18)

QĐ-TTg ngày 13/06/2012 Phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”.

[2] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 29/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 Ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.

[3] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông*.

[4] Phòng GD-ĐT Bồ Trạch (2016). *Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016, triển khai nhiệm vụ năm học 2016-2017*.

[5] Phan Văn Kha. *Giáo trình quản lí nhà nước về giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.